

Phụ lục VI
Appendix VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

(Issued with the Decision No.21/QĐ-SGDVN on December 21st, 2021 of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

CÔNG TY CỔ PHẦN
THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
THANH THANH CONG - BIEN HOA
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 258 /2025/CV-TTCBH
No.: 258/2025/CV-TTCBH

Tây Ninh, ngày 30 tháng 06 năm 2025
Tay Ninh, June 30th, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**
To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: **SBT**

- Địa chỉ/Address: Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh

- Điện thoại liên hệ/Tel.: (0267) 3753.250

Fax: (0276) 3839.834

- E-mail: info@ttcagris.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Công ty cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa công bố thông tin về việc nhận Công văn số 2931/UBCK-PTTT ngày 27/06/2025 về hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa của CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa tại mức 100%.

Thanh Thanh Cong – Bien Hoa Joint Stock Company discloses the receipt of Official Letter No. 2931/UBCK-PTTT dated June 27, 2025, regarding the application dossier for notification of the maximum foreign ownership ratio of the Company, set at 100%.

Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế/*In case of correction or replacement of previously disclosed information, explanation is needed)*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/06/2025 tại đường dẫn: <https://ttcagris.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin?year=2025&cate=3/>
This information was published on the company's website on June 30th, 2025 as in the link: <https://ttcagris.com.vn/investors-relations/information-disclosure/cong-bo-thong-tin-0?year=2025&cate=3>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật

Legal representative

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



ĐẶNG HUỲNH ỨC MY

Chủ tịch HĐQT

Chairlady of BOD

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/ *Documents on disclosed information:*

BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 2931/UBCK-PTTT

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2025

Về hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN
tối đa của CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa

Kính gửi:

- Công ty cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa
- Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) nhận được Công văn số 245/TB/2025/TTCBH ngày 25/6/2025 của Công ty cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa (HSX: SBT/Công ty) về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài (SHNN) tối đa tại mức 100%, UBCKNN có ý kiến như sau:

1. Tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình lập Hồ sơ thông báo thay đổi tỷ lệ SHNN tối đa chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 11a Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (được sửa đổi bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15), khoản 1 Điều 6 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định số 155/2020/NĐ-CP) và chịu trách nhiệm về kết quả rà soát tỷ lệ SHNN tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật.

2. Đề nghị Công ty thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và tuân thủ các quy định pháp luật về tỷ lệ SHNN trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

3. Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện cập nhật, điều chỉnh trên hệ thống về tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty theo quy định tại khoản 4 Điều 142 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

UBCKNN thông báo để Công ty và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam biết và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./. ^{h3}

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBCK (để b/c);
- Ban GSĐC, Ban QLCB, Ban PCĐN.
- SGDCK Tp.HCM;
- Lưu: VT, PTTT (09b). ^{h3}

TL. CHỦ TỊCH
TRƯỞNG BAN
PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN



Phạm Thị Thùy Linh

Số: 245/TB/2025/TTCBH

Tây Ninh, ngày 25 tháng 06 năm 2025

THÔNG BÁO TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán.

Chúng tôi là:

Công ty: Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa

Mã chứng khoán: SBT

Website: ttcagris.com.vn

Địa chỉ liên lạc: Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: 02763757250

Fax: 02763839834

Xin thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là: **100%**

Cụ thể:

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.	Mã ngành: 1072 Sản xuất đường Chi tiết: Sản xuất đường	100% (Hiệp định WTO ("WTO"); Hiệp định khung Asean về dịch vụ ("AFAS"))	100%	Không áp dụng	100%	Không quy định
2.	Mã ngành: 3511 Sản xuất điện	100%	100%	Không áp dụng	100%	Không quy định

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Chi tiết: Sản xuất điện sinh khối và điện năng lượng mặt trời, không bao gồm hoạt động sản xuất thủy điện, điện gió ngoài khơi và năng lượng hạt nhân.					
3.	Mã ngành: 3512 Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Phân phối điện tự sản xuất, không bao gồm hoạt động phân phối thủy điện, điện gió ngoài khơi và năng lượng hạt nhân; không thực hiện dịch vụ phân phối điện cho bên thứ ba.	100%	100%	Không áp dụng	100%	Không quy định
4.	Mã ngành: 0114 Trồng cây mía	100%	100%	Không áp dụng	100%	Không quy định
5.	Mã ngành: 1079 Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh các	100%	100% (WTO; AFAS)	Không áp dụng	100%	Không quy định

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	sản phẩm có sử dụng đường hoặc phụ phẩm, phế phẩm từ sản xuất đường					
6.	Mã ngành: 2012 Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh phân bón, vật tư nông nghiệp	100%	100%	Không áp dụng	100%	Không quy định
7.	Mã ngành: 5510 Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn	100%	100% (WTO; AFAS)	Không áp dụng	100%	Không quy định
8.	Mã ngành: 5610 Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng	100%	100% (WTO)	Không áp dụng	100%	Không quy định
9.	Mã ngành: 7490 Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác	100%	100% (WTO)	Không áp dụng	100%	Không quy định

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	chưa được phân vào đầu Chi tiết: Tư vấn kỹ thuật, công nghệ trong ngành sản xuất mía đường					
10.	Mã ngành: 7020 Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý trong ngành sản xuất mía đường	100%	100% (WTO)	Không áp dụng	100%	Không quy định
11.	Mã ngành: 2011 Sản xuất hóa chất cơ bản Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh cồn và các sản phẩm phụ sau cồn	100%	100% (WTO)	Không áp dụng	100%	Không quy định
12.	Mã ngành: 6810 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4	100%	100%	Không áp dụng	100%	Không quy định

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 ngày 28/11/2023.					
13.	Mã ngành: 1104 Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: - Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai; - Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; - Sản xuất chế biến nước ngọt, nước trái cây, sữa đậu nành; - Sản xuất nước tinh khiết đóng chai.	100%	100% (WTO)	Không áp dụng	100%	Không quy định
14.	Mã ngành: 1030 Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Chế biến hàng nông sản	100%	100% (WTO)	Không áp dụng	100%	Không quy định

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cạnh thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
15.	Mã ngành: 4620 Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; không bao gồm thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với lúa gạo, đường mía, đường củ cải, gỗ, tre, nứa, mủ cao su, thuốc lá.	100%	100% (WTO)	Không áp dụng	100%	Không quy định
16.	Mã ngành: 4653 Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	100%	100%	Không áp dụng	100%	Không quy định
17.	Mã ngành: 1101 Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	100%	100%	Không áp dụng	100%	Không quy định

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cạnh thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
18.	Mã ngành: 4632 Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, rau, quả; sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; thực phẩm khác (trừ đường, lúa gạo)	100%	100% (WTO)	Không áp dụng	100%	Không quy định
19.	Mã ngành: 4711 Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ đường, lúa gạo, thuốc lá, thuốc lá, xì gà)	100%	100% (WTO)	Không áp dụng	100%	Không quy định
20.	Mã ngành: 4719 Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị,	100%	100% (WTO)	Không áp dụng	100%	Không quy định

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (<i>cụ thể Hiệp định quốc tế</i>)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	trung tâm thương mại; Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; không bao gồm thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với thuốc lá, thuốc láo, xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, đường mía, đường củ cải, lúa gạo.					
21.	Mã ngành: 4722 Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt; rau quả; sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; thực phẩm	100%	100% (WTO)	Không áp dụng	100%	Không quy định

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	khác trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đường, lúa gạo).					
22.	Mã ngành: 4633 Bán buôn đồ uống	100%	100% (WTO)	Không áp dụng	100%	Không quy định
23.	Mã ngành: 4723 Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	100%	100% (WTO)	Không áp dụng	100%	Không quy định
24.	Mã ngành: 4781 Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm (trừ đường, lúa gạo, thuốc lá, thuốc Lào, xì gà), đồ uống lưu động hoặc tại chợ.	100%	100% (WTO)	Không áp dụng	100%	Không quy định
25.	Mã ngành: 4299 Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật	100%	100% (WTO)	Không áp dụng	100%	Không quy định

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	dân dụng, bao gồm: - Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513); - Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516); - Các công tác thi công khác (CPC 511, 515, 518).					
26.	Mã ngành: 4659 Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị, vật tư ngành mía đường	100%	100% (WTO)	Không áp dụng	100%	Không quy định
27.	Mã ngành: 3312 Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị ngành mía đường	100%	100% (WTO)	Không áp dụng	100%	Không quy định
28.	Mã ngành: 3320	100%	100% (WTO)	Không áp dụng	100%	Không quy định

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt thiết bị ngành mía đường					
29.	Mã ngành: 4101 Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng tất cả các loại nhà để ở, bao gồm: - Thi công xây dựng nhà cao tầng (CPC 512); - Công tác hoàn thiện công trình nhà cao tầng (CPC 517).	100%	100% (WTO)	Không áp dụng	100%	Không quy định
30.	Mã ngành: 4102 Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng tất cả các loại nhà không để ở, bao gồm: - Nhà xưởng phục vụ sản xuất công nghiệp, thi công xây dựng các công	100%	100% (WTO)	Không áp dụng	100%	Không quy định

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513); - Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516).					
31.	Mã ngành: 6311 Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Hoạt động cung cấp và cho thuê hạ tầng thông tin, cho thuê máy chủ; không bao gồm dịch vụ bưu chính, viễn thông.	100%	100%	Không áp dụng	100%	Không quy định
32.	Mã ngành: 4651 Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; không bao gồm thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với vật phẩm đã ghi hình.	100%	100%	Không áp dụng	100%	Không quy định

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
33.	Mã ngành: 0141 Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò Chi tiết: Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò; không bao gồm hoạt động nghiên cứu hoặc sử dụng nguồn gen giống vật nuôi mới trước khi được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) thẩm định, đánh giá.	100%	100%	Không áp dụng	100%	Không quy định
34.	Mã ngành: 0142 Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa Chi tiết: Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa; không bao gồm hoạt động nghiên cứu hoặc sử dụng nguồn gen giống vật nuôi mới trước khi được Bộ	100%	100%	Không áp dụng	100%	Không quy định

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) thẩm định, đánh giá.					
35.	Mã ngành: 0144 Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai Chi tiết: Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai; không bao gồm hoạt động nghiên cứu hoặc sử dụng nguồn gen giống vật nuôi mới trước khi được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) thẩm định, đánh giá.	100%	100%	Không áp dụng	100%	Không quy định
36.	Mã ngành: 0145 Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn Chi tiết: Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn, không bao gồm hoạt động	100%	100%	Không áp dụng	100%	Không quy định

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cạnh thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	ngiên cứu hoặc sử dụng nguồn gen giống vật nuôi mới trước khi được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) thẩm định, đánh giá.					
37.	Mã ngành: 0146 Chăn nuôi gia cầm Chi tiết: Chăn nuôi gia cầm, không bao gồm hoạt động ngiên cứu hoặc sử dụng nguồn gen giống vật nuôi mới trước khi được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) thẩm định, đánh giá.	100%	100%	Không áp dụng	100%	Không quy định
38.	Mã ngành: 0149 Chăn nuôi khác Chi tiết: Chăn nuôi khác, không bao gồm hoạt động ngiên cứu hoặc sử dụng nguồn gen	100%	100%	Không áp dụng	100%	Không quy định

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	giống vật nuôi mới trước khi được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) thẩm định, đánh giá.					
39.	Mã ngành: 0150 Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp Chi tiết: Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; không bao gồm hoạt động nghiên cứu hoặc sử dụng nguồn gen giống vật nuôi mới trước khi được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) thẩm định, đánh giá.	100%	100%	Không áp dụng	100%	Không quy định
40.	Mã ngành: 0121 Trồng cây ăn quả	100%	100%	Không áp dụng	100%	Không quy định
41.	Mã ngành: 0122 Trồng cây lấy quả chứa dầu	100%	100%	Không áp dụng	100%	Không quy định

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng						100%

Chúng tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ này./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HĐQT

Hồ sơ gửi kèm:

- Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Bản sao Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, trong đó có nội dung về ngành nghề đăng ký kinh doanh;
- Bản sao Điều lệ Công ty.



ĐẶNG HUỲNH ỨC MY